

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày: 19-3-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà

2. Ông Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Trụ sở: Tháp BIDV 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Hậu Giang (Theo văn bản ủy quyền số 963/QĐ-BIDV ngày 20/10/2021).

Người đại diện tham gia tố tụng: ông Lê Tứ Ph – Cán bộ phòng KH.

Địa chỉ: Số 16, đường Nguyễn Công Trứ, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

2. *Bị đơn*: Bà Ngô Thị Ng, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Ấp 11, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng BIDV trình bày:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 001/2016/HĐTD ngày 08/12/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang với bà Ngô Thị Ng.

Căn cứ hợp đồng thế chấp tài sản số 0145/16/HĐBĐ ngày 08/12/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang với bà Ngô Thị Ng;

Tổng số tiền vay là: 100.000.000 đồng;

Mục đích vay: Phục vụ tiêu dùng cá nhân và gia đình;

Thời hạn vay 96 tháng;

Trả gốc, lãi hàng tháng;

Lãi suất trong hạn khi cho vay là 10,5%/năm (lãi suất được điều chỉnh theo từng thời kỳ);

Lãi suất quá hạn bằng 120% lãi suất trong hạn.

Số tiền đã giải ngân 100.000.000 đồng;

Số tiền đã trả nợ gốc 60.000.000 đồng;

Tổng dư nợ gốc hiện tại đến ngày 19/3/2025 là 40.000.000 đồng

Tổng lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 10/3/2025 là 47.223.280 đồng. (trong đó lãi trong hạn là 46.981.686 đồng; lãi quá hạn là 241.594 đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang đã nhiều lần đôn đốc bà Ng trả nợ và thông báo về khoản nợ đến hạn, quá hạn nhưng vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng (trả không đều, không đúng hạn). Nay Ngân hàng yêu cầu bà Ng phải có nghĩa vụ trả nợ tạm tính đến ngày xét xử ngày 19/3/2025 là tổng số tiền **87.223.280 đồng**. Trong đó:

Số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng

Lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 10/3/2025 là 47.223.280 đồng. (trong đó lãi trong hạn là 46.981.686 đồng; lãi quá hạn là 241.594 đồng).

Để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu bà Ng phải có nghĩa vụ trả số tiền nêu trên và lãi, phí phạt phát sinh kể từ ngày xét xử tiếp theo. Nếu bà Ng không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị Tòa án phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết bao gồm: GCN-QSD đất số: CD 979276 (số vào sổ CS 01191) do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/11/2016; GCN-QSD đất số: CD 979277 (số vào sổ CS 01190) do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/11/2016; Thửa đất số 1140, 1144; tờ bản đồ số 03; diện tích 1.120,7m; Mục đích sử dụng ONT, LNK; thời hạn sử dụng lâu dài, đến năm 2046; nguồn gốc sử dụng: Công nhận GCN QSDĐ; Địa chỉ: thửa đất: ấp 11, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Bà Ng phải dùng toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu của mình để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng sau khi đã phát mãi tài sản đảm bảo mà vẫn chưa trả nợ đủ cho Ngân hàng.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn luôn vắng mặt, Tòa án xuống cấp tổng đạt văn bản tố tụng không nhận, không hợp tác, từ chối cung cấp lời khai và không trình bày ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập tổng đạt hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Đồng thời buộc bị đơn có nghĩa vụ nộp chi phí tố tụng và án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tiền phục vụ tiêu dùng cá nhân theo hợp đồng tín dụng (có 01 bên không vì mục đích lợi nhuận). Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc loại án dân sự. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Vị Thủy. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để tiến hành giải quyết

vụ án theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho đương sự theo quy định.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, xem như từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện Hội đồng có cơ sở khẳng định:

[4.1] Giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) với bị đơn Ngô Thị Ng có ký kết hợp đồng tín dụng số 001/2016 ngày 08/12/2016 số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng; mục đích vay: Phục vụ tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày nhận nợ lần đầu; Lãi trong hạn: Lãi suất 10,5%/năm (và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần); Lãi quá hạn: bằng 120% lãi suất cho vay trong hạn; Phương thức trả nợ: Trả gốc và lãi theo lịch trả nợ.

Khi vay tín dụng bị đơn có thế chấp tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất số GCN-QSD đất số: CĐ 979276 (số vào sổ CS 01191) do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/11/2016; GCN-QSD đất số: CĐ 979277 (số vào sổ CS 01190) do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/11/2016; Thửa đất số 1140, 1144; tờ bản đồ số 03; diện tích 1.120,7m²; Mục đích sử dụng ONT, LNK; thời hạn sử dụng lâu dài, đến năm 2046; nguồn gốc sử dụng: Công nhận GCN QSDĐ; Địa chỉ: thửa đất: ấp 11, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang ngày 08/12/2016 là có thật (có đủ căn cứ để chứng minh).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Hợp đồng tín dụng đã đến hạn thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ yêu cầu bà Ng trả nợ đúng lịch kỳ trả nợ, nhưng bà Ng thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng dẫn đến vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày xét xử ngày 19/3/2025 số tiền mà bà Ng còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 87.223.280 đồng (trong đó nợ gốc: 40.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 46.981.686 đồng, lãi quá hạn là 241.594 đồng).

Xét thấy từ khi vay cho đến ngày Ngân hàng phát sinh khởi kiện thì phía bị đơn thật sự đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (trả không đúng lịch) theo hợp đồng tín dụng trên. Đã trực tiếp xâm phạm đến quyền lợi ích của nguyên đơn được pháp luật

bảo vệ. Nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn, trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Đối với yêu cầu tính lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng: Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng với các Điều 100 và Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và các pháp luật khác điều chỉnh có liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Bà Ng đã ký kết vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết (trong đó có lãi, phí). Việc bà Ng chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu bà Ng trả tiền còn nợ gồm vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ để chấp nhận.

[4.3] Xét hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay thì các bên ký kết hợp đồng thế chấp là Quyền sử dụng đất số GCN-QSD đất số: CD 979276 (số vào sổ CS 01191) do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/11/2016; GCN-QSD đất số: CD 979277 (số vào sổ CS 01190) do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/11/2016; Thửa đất số 1140, 1144; tờ bản đồ số 03; diện tích 1.120,7m²; Mục đích sử dụng ONT, LNK; thời hạn sử dụng lâu dài, đến năm 2046; nguồn gốc sử dụng: Công nhận GCN QSDĐ; Địa chỉ: thửa đất: ấp 11, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Xét hợp đồng đăng ký thế chấp nêu trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Như vậy trường hợp bà Ng không thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ theo quy định pháp luật là có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bà Ng phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp theo quy định với số tiền là 2.000.0000 bà Ng nộp để hoàn trả cho Ngân hàng.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đáng lẽ ra buộc bà Ngọt phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tổng số tiền thực hiện nghĩa vụ được tính như sau: số tiền 87.223.280 đồng x 5% = 4.361.164 đồng; Tuy nhiên bà Ng trên 60 tuổi (do bà Ng vắng mặt, bà Ng không am hiểu pháp luật về nghĩa vụ án phí, nên để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn vắng mặt, hoàn cảnh bị đơn đang khó khăn miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn khi không có đơn).

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (tương ứng với các Điều 100 và Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024);

Điều 319; Điều 323; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đối với bị đơn Ngô Thị Ng.

Buộc bị đơn Ngô Thị Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) tổng số tiền là 87.223.280 đồng (Trong đó gốc 40.000.000 đồng; Lãi trong hạn là 46.981.686 đồng; lãi quá hạn là 241.594 đồng).

[2]. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3]. Trường hợp bị đơn Ngô Thị Ng không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng bảo đảm gồm: GCN-QSD đất số: CD 979276 (số vào sổ CS 01191) do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/11/2016; GCN-QSD đất số: CD 979277 (số vào sổ CS 01190) do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/11/2016; Thửa đất số 1140, 1144; tờ bản đồ số 03; diện tích 1.120,7m²; Mục đích sử dụng ONT, LNK; thời hạn sử dụng lâu dài, đến năm 2046; nguồn gốc sử dụng: Công nhận GCN QSDĐ; Địa chỉ: thửa đất: ấp 11, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang ngày 08/12/2016.

[4]. Chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Buộc bị đơn Ngô Thị Ng phải nộp 2.000.000đ hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5.1] Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn Ngô Thị Ng.

[5.2] Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.400.000 đ theo biên lai thu số 00008863 ngày 16 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[6]. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[7]. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/3/2025). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Châu Minh Tiếp